

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2026 về việc “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Phan Quốc Đ**, SN 2000 (Có mặt).

Nơi thường trú: thôn Đ, xã V, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị đơn*: Chị **Đỗ Thị Linh C**, SN 2002 (Có mặt).

Nơi thường trú: thôn A, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Phan Quốc Đ và bị đơn chị Đỗ Thị Linh C.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Quốc Đ và chị Đỗ Thị Linh C đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Phan Minh Q, sinh ngày 21/02/2024 cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày 20/4/2026 đến khi thành niên, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh Đ và chị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: Anh Phan Quốc Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001269 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Đ còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Việt Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường